

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-BCT ngày 28/11/2025 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026;

Căn cứ văn bản số 2835/EVNGENCO2-KH ngày 21/7/2025 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc tình hình thực hiện KHSXKD, ĐTXD, tài chính năm 2025 và xây dựng kế hoạch năm 2026;

Căn cứ văn bản số 1431/EVNGENCO2-KH+TH ngày 21/4/2026 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của CTCP Nhiệt điện Hải Phòng

Căn cứ văn bản số 1937/EVNGENCO2-KH+TH ngày 28/05/2026 của HĐQT Tổng Tổng công ty Phát điện 2 về việc thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết số 3058/NĐHP-NQ ngày 01/06/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng (KHSXKD-ĐTXD) năm 2026 với những nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2025

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	7.002,20	5.957,88	85,09
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	6.325,09	5.402,18	85,41
3	Sản lượng điện Qc	triệu kWh	3.118,86	4.468,42	143,27%
4	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	10.949,59	9.748,49	89,03%
5	Tổng Chi phí	tỷ đồng	10.674,74	9.367,47	87,75%
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	278,85	381,03	136,64%
7	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	250,97	342,43	136,44%

2. Cổ tức

Với tổng giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 342,43 tỷ đồng, Công ty đề nghị mức chia cổ tức mức 3% vốn điều lệ, thành tiền 150 tỷ đồng.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Năm 2026 Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn tổ máy số 4 và trung tu tổ máy số 2. Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025. Công ty dự kiến sản lượng phát trong năm 2026 như sau:

1. Về sản lượng

Điện năng sản xuất: 6.876,46 triệu kWh.

Điện năng thương phẩm: 6.269,95 triệu kWh.

2. Về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	8,82
2	Suất tiêu hao nhiệt tinh	kJ/kWh	10.339 (quy về điều kiện thực tế là 10.918)
3	Hệ số đáp ứng	%	96,18
4	Suất sự cố	-	1
5	Suất hao dầu	g/kWh	2,24

3. Tổng hợp doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2026		
	Doanh thu	Giá thành	Lãi lỗ
Tổng cộng	10.620.419,75	10.044.615,79	575.803,96
Sản xuất điện	10.596.459,75	10.040.801,84	555.657,91
Hoạt động tài chính	20.000,00	0	20.000,00
Sản xuất khác	3.960,00	3.813,95	146,05

4. Cổ tức

Với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 575,80 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 460,64 tỷ đồng, Công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt là 5% vốn điều lệ, thành tiền là 250 tỷ đồng.

(Chi tiết KHSXKD năm 2026 như phụ lục kèm theo).

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐTXD)

1. Kết quả thực hiện ĐTXD năm 2025

Năm 2025, Công ty có kế hoạch XD CB liên quan đến giải ngân các Dự án gồm: Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2, Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2, Dự án Xây dựng nhà hành chính tại nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2, Dự án Điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Dự án cải tạo nâng công suất Trạm biến áp 220kV – Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng. Cụ thể:

– Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2: Công ty đã phát hành HSMT gói thầu EPC và đang đánh giá HSDT.

– Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2: HĐQT Công ty đã có quyết định số 7220/QĐ-NĐHP về việc phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng.

– Dự án Xây dựng nhà hành chính tại nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2: Ngày 21/7/2025, Công ty đã có văn bản số 5743/NĐHP-QLDA gửi Tổng Công ty Phát điện 2 về việc rà soát nội dung xin điều chỉnh đầu tư Dự án xây dựng đơn nguyên Nhà hành chính – NMNĐ Hải Phòng 2.

– Dự án cải tạo, nâng công suất Trạm biến áp 220kV - Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập chủ trương đầu tư.

– Dự án Điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập chủ trương đầu tư.

– Về Dự án nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất, Công ty đang triển khai ký hợp đồng với Nhà thầu trúng thầu khi đấu thầu tập trung tại Tổng Công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	KH giải ngân 2025	Thực hiện 2025	% thực hiện
1	Dự án Xây dựng đơn nguyên nhà hành chính	0	0	0%
2	Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2	563,95	733,19	130,01%
3	Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2	614,72	762,66	124,06%
4	Dự án nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất trong Công ty	2.416,47	0	0,00%
	Cộng	3.595,14	1.495,85	41,60%

2. Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2026

Mục tiêu chủ yếu năm 2026:

a) Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2:

- Lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng thực hiện gói thầu EPC.
- Thực hiện thi công và nghiệm thu hoàn thành gói thầu EPC.

- Một số nội dung chi phí dự kiến thực hiện trong năm 2026: Chi phí lập và thẩm định HSMT, chi phí đánh giá và thẩm định HSDT, tạm ứng gói thầu EPC, thanh toán 90% giá trị thiết bị gói thầu EPC, chi phí giám sát gói thầu EPC.

- Dự kiến giải ngân: **2.459.219 triệu đồng**.

b) Dự án xây dựng đơn nguyên Nhà hành chính: Hiện tại, đang chờ ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 2 để triển khai các bước tiếp theo sau khi có báo cáo Tổng Công ty tại văn bản số 5743/NĐHP-QLDA ngày 21/7/2025.

- Lựa chọn và ký kết hợp đồng gói thầu chính.

- Dự kiến giải ngân: **7.036 triệu đồng**.

c) Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2:

- Công ty đang rà soát theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 2 tại văn bản số 1907/EVNGENCO2-KTAT ngày 27/5/2026 và các chỉ đạo liên quan. Dự kiến sẽ có báo cáo dừng triển khai thực hiện dự án.

- Dự kiến giải ngân: **0 đồng**.

d) Dự án nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất trong toàn Tổng Công ty Phát điện 2.

- Ký kết hợp đồng và thực hiện dự án.

- Dự kiến giải ngân: **2.655 triệu đồng** (giải ngân toàn bộ dự án).

e) Dự án Điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

- Phê duyệt dự án đầu tư; Tổ chức LCNT và ký kết hợp đồng gói thầu chính.

- Dự kiến giải ngân: **34.756 triệu đồng** (giải ngân 90% giá trị TMĐT dự án).

f) Dự án “Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng”

- Phê duyệt dự án đầu tư; Tổ chức LCNT và ký kết hợp đồng gói thầu chính.

- Dự kiến giải ngân: **500 triệu đồng**.

g) Dự án Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành NMNĐ Hải Phòng:

- Công ty sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn từ Tổng Công ty Phát điện 2

- Dự kiến giải ngân: **0 đồng**.

h) Dự án Số hóa than online

- Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật, lựa chọn Nhà thầu cung cấp và thi công.

- Dự kiến giải ngân: 85.000 triệu đồng.

i) Dự án Xây dựng trung tâm điều khiển và giám sát tập trung

- Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật.

– Dự kiến giải ngân: 300 triệu đồng.

j) Dự án Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng

– Công ty sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn từ Tổng Công ty Phát điện 2

– Dự kiến giải ngân: **0** đồng.

k) Xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh khu vực trạm vận hành nước thải sinh hoạt

– Dự kiến giải ngân: 500 triệu đồng.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2026		
		Vốn vay thương mại	Vốn tự có	Tổng cộng
1	Dự án “Xây dựng đơn nguyên nhà Hành chính”	0	7.036	7.036
2	Dự án “Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2”	2.159.219	300.000	2.459.219
3	Dự án “Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2”	0	0	0
4	Dự án “Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất trong Công ty”	0	2.655	2.655
5	Dự án “Điện mặt trời mái nhà tại Công ty CPNĐ hải Phòng”	0	34.756	34.756
6	Dự án “Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng”	0	500	500
7	Dự án “Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành NMNĐ Hải Phòng”	0	0	0
8	Số hoá hệ thống đo chất lượng than Online	0	85.000	85.000
9	Xây dựng trung tâm điều khiển và giám sát tập trung	0	300	300
10	Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng	0	0	0
11	Xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh khu vực trạm vận hành nước thải sinh hoạt	0	500	500
		2.159.219	430.747	2.589.966

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

IV. NỘI DUNG KHÁC

Để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thực hiện liên tục giữa 2 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung như sau: “ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2026 của HND, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài

kế hoạch SXKD-ĐTXD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD-ĐTXD của năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua /

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy)¹⁵;
- HĐQT công ty;
- TGD công ty (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHVT.



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tạ Công Hoan

THUYẾT MINH
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025-2026
CĂN CỨ CHÍNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều lệ của Công ty;

Công văn số 2835/EVNGENCO2-KH ngày 21/7/2025 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, ĐTXD, tài chính năm 2025 và xây dựng Kế hoạch năm 2026.

Căn cứ văn bản số 5806/NĐHP-HĐQT ngày 23/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, ĐTXD, tài chính năm 2025 và xây dựng Kế hoạch năm 2026;

Quyết định số 1825/QĐ-NĐHP ngày 13/03/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng về việc ban hành qui trình lập, duyệt kế hoạch năm trong Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 1431/EVNGENCO2-KH+TH ngày 21/4/2026 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của CTCP Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 1937/EVNGENCO2-KH+TH ngày 28/05/2026 của HĐQT Tổng Tổng công ty Phát điện 2 về việc thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

TỔNG QUAN

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Trên cơ sở lịch vận hành và bảo dưỡng thiết bị, điều kiện thực tế và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được cấp cấp thẩm quyền giao. Công ty lập kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2026 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 2025	Đánh giá (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	7.002,20	5.957,886	85,09%
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	6.325,09	5.402,184	85,41%
3	Sản lượng điện Qc	triệu kWh	3.118,86	4.468,42	143,27%
4	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	10.949,59	9.748,49	89,03%
5	Tổng Chi phí	tỷ đồng	10.674,74	9.367,47	87,75%
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	278,85	381,03	136,64%
7	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	250,97	342,43	136,44%

(Chi tiết tại biểu số 4 – Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2026)

Đánh giá:

Sản lượng điện thương phẩm đạt 5.402,184 triệu kWh, đạt 85,41% kế hoạch năm.

– Về doanh thu: Tổng doanh thu là 9.748,49 tỷ đồng, đạt 89,03% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch là do sản lượng điện thương phẩm giảm 922,91 triệu kWh so với kế hoạch, tỷ lệ giảm 14,6%.

– Về chi phí: Tổng chi phí là 9.367,47 tỷ đồng, đạt 87,75% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân chi phí giảm so với kế hoạch là do sản lượng điện thương phẩm giảm 922,91 triệu kWh so với kế hoạch, tỷ lệ giảm 14,6%.

– Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế của Công ty là 381,03 tỷ đồng, đạt 136,64% so với kế hoạch

– Lợi nhuận sau thuế là 342,43 tỷ đồng, đạt 136,44% kế hoạch.

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện 2025	Đánh giá (%)
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,67	9,33	96,48
2	Suất tiêu hao nhiệt tinh	kJ/kWh	10.339	11.211	108,43
3	Hệ số đáp ứng	%	94,81	93,96	99,10
4	Suất sự cố	Lần/TB C	1	1,25	125
5	Suất hao dầu	g/kWh	2,24	1,64	73,21

– Giải trình Tồn thất nhiệt do các yếu tố khách quan ảnh hưởng

Đơn vị tính: kJ/kWh

Nội dung	Giao tại văn bản 1485 (theo PPA ở điều kiện tiêu chuẩn)	Thực hiện ở điều kiện thực tế năm 2025 (1)	Tổng tồn thất nhiệt do các yếu tố ảnh hưởng khách quan (2)	Giá trị quy về điều kiện tiêu chuẩn theo PPA năm 2025 (3)=(1)-(2)	Đánh giá
Suất tiêu hao nhiệt tinh	10.339	11.211	873	10.338	10.338/10.339 (Đạt)

- Chi tiết các tồn thất nhiệt do các yếu tố khách quan ảnh hưởng:

Đơn vị: (kJ/kWh)

Suất hao nhiệt tăng do nhiệt độ nước tuần hoàn làm mát đầu vào tăng	Suất hao nhiệt tăng do hydro trong than thương mại tăng	Suất hao nhiệt tăng do độ tro trong than thương mại tăng	Suất hao nhiệt tăng do thất thoát than trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển và lưu trữ	Suất hao nhiệt tăng do độ ẩm trong than thương mại tăng	Suất hao nhiệt tăng do công suất phát thấp (dưới 85%RO)	Suất hao nhiệt tăng do các tổ máy suy giảm hiệu suất sau thời gian đưa vào vận hành trên 10 năm	Tổng
296	121	14	84	12	165	181	873

- Nguyên nhân Suất tiêu hao nhiệt tinh cao:

- + Yếu tố liên quan đến than: Than sử dụng cho nhà máy đang là than cám 5a.14 có chất bốc khô, độ tro, hàm lượng Hydro cao hơn thiết kế vì vậy gây tổn thất nhiệt, ảnh hưởng đến suất hao nhiệt tinh.
- + Do việc huy động công suất của các tổ máy thấp, dẫn đến nhiều thời điểm các tổ máy chỉ vận hành tại công suất min;
- + Yếu tố liên quan đến thiết bị: Các tổ máy sau thời gian đưa vào vận hành đến nay đã bị suy giảm hiệu suất dẫn đến ảnh hưởng suất hao nhiệt tăng.
- + Yếu tố liên quan đến nhiệt độ môi trường: nhiệt độ nước tuần hoàn tăng cao hơn thiết kế dẫn đến làm giảm hiệu suất turbine và hiệu suất tổ máy.

- Hệ số đáp ứng: 93,96/94,81% được đánh giá là không Đạt khi phát ở Công suất Max là 300MW. Tuy nhiên, theo chương trình công tác chuẩn bị cho phát điện mùa khô năm 2024-2025 của Đoàn công tác EVN theo công văn số 314/TB-EVN ngày 22/7/2024 theo đó để các tổ máy vận hành ổn định, tin cậy và giảm thiểu sự cố thì Đoàn công tác đã cho phép các tổ máy của HND phát với Công suất Max là 270 MW trong năm 2025. Nếu tính Công suất Max 270MW thì giá trị là 103,89%/94,81% được đánh giá là Đạt theo chỉ tiêu giao.

- Suất sự cố : Năm 2024 Công ty đã xảy ra 19 sự cố. Năm 2025 Công ty chỉ xảy ra 10 sự cố (giảm 9 sự cố so với năm 2024).

3. Cổ tức

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 342,43 tỷ đồng. Sau khi trích lập các quỹ theo quy định, Công ty dự kiến chi cổ tức là 3%, đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Về sản lượng điện

- Điện năng sản xuất: 6.876,46 triệu kWh.
- Điện năng thương phẩm: 6.269,95 triệu kWh.

2. Về chỉ tiêu kinh tế kế hoạch

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	8,82

2	Suất tiêu hao nhiệt tính	kJ/kWh	10.339
3	Suất sự cố	Lần/TBC	1
4	Hệ số đáp ứng	%	96,18
5	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng sửa chữa	%	12,02
6	Suất hao dầu tính	g/kWh	2,24

3. Tổng hợp doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2026		
	Doanh thu	Giá thành	Doanh thu
Tổng cộng	10.620.419,75	10.044.615,79	575.803,96
Sản xuất điện	10.596.459,75	10.040.801,84	555.657,91
Hoạt động tài chính	20.000,00	0	20.000,00
Sản xuất khác	3.960,00	3.813,95	146,05

(Đã bao gồm phần đầu tiết giảm 20% chi phí vật liệu, 35% chi phí dịch vụ mua ngoài, 30% chi phí bằng tiền khác và tiết giảm 30% chi phí sửa chữa lớn).

(Chi tiết tại biểu số 4 – Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2026).

4. Cổ tức

Với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 575,80 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 460,64 tỷ đồng, Công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt là 5% vốn điều lệ, thành tiền là 250 tỷ đồng.

III. Chi tiết kế hoạch SXKD năm 2026

Như tài liệu kèm theo.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Kế hoạch sản xuất

1. Kế hoạch sản lượng

Sản lượng điện được tính dựa trên lịch vận hành, lịch sửa chữa các tổ máy và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Theo đó tập trung phát điện vào mùa khô.

Dự kiến sản lượng điện sản xuất: **6.876,46 triệu kWh.**

Trong đó:

- Tổ máy 1: 1.955,53 triệu kWh.
- Tổ máy 2: 1.482,50 triệu kWh.
- Tổ máy 3: 1.955,68 triệu kWh.
- Tổ máy 4: 1.482,72 triệu kWh.

Dự kiến sản lượng điện thương phẩm: **6.269,95 triệu kWh.**

Trong đó:

- Tổ máy 1: 1.783,06 triệu kWh.
- Tổ máy 2: 1.351,75 triệu kWh.
- Tổ máy 3: 1.783,19 triệu kWh.
- Tổ máy 4: 1.351,94 triệu kWh.

2. Lịch vận hành – sửa chữa

Lịch vận hành – sửa chữa năm 2026 được Công ty xây dựng trên cơ sở chu trình bảo dưỡng, đại tu, trung tu và tiểu tu thiết bị cũng như điều kiện vận hành tổ máy. Kế hoạch sửa chữa theo đề xuất của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia về việc thông báo kế hoạch sửa chữa Nhà máy điện Hải Phòng năm 2026.

II. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Công ty xây dựng kế hoạch trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo đề xuất của Công ty, đề xuất dự kiến của EVNGENCO2 và theo thực tế thực hiện năm 2026:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	8,82

2	Suất tiêu hao nhiệt tính	kJ/kWh	10.339
3	Suất sự cố	Lần/TBC	1
4	Hệ số đáp ứng	%	96,18
5	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng sửa chữa	%	12,02

– Suất tiêu hao nhiên liệu và vật liệu:

- + Dầu FO (đốt kèm + khởi động) tại điểm giao nhận: 2,24 g/kWh.
- + Đá vôi: 10 g/kWh.
- + Bi nghiền than: 360 g/tấn than TN.
- + Bi nghiền đá vôi: 0,00383 g/kWh.
- + Nước thô: 480m³/giờ vận hành (tính theo sơ đồ cân bằng nước).

III. Kế hoạch sửa chữa lớn

Năm 2026, Công ty có lịch đại tu, trung tu và tiểu tu các Tổ máy theo định kỳ, cụ thể:

Tổ máy	Dạng sửa chữa		Thời gian	
			Từ	Đến
Tổ máy S1	S1	03/01/2026	12/01/2026	Tiểu tu
	S1	01/10/2026	10/10/2026	Tiểu tu
Tổ máy S2	S2	15/01/2026	24/02/2026	Tiểu tu
	S2	01/11/2026	30/12/2026	Trung tu
Tổ máy S3	S3	24/01/2026	03/02/2026	Tiểu tu
	S3	12/10/2026	21/10/2026	Tiểu tu
Tổ máy S4	S4	9/2/2026	18/02/2026	Tiểu tu
	S4	01/11/2026	30/12/2026	Đại tu

* Ghi chú: Tiến độ đã thực hiện và dự kiến thực hiện.

IV. Lao động tiền lương

- Kế hoạch lao động theo định biên: Số lao động sản xuất điện bình quân năm là 700 người.
- Kế hoạch quỹ lương: 230.829 triệu đồng.
- Kế hoạch ăn ca: 7.560 triệu đồng.
- Kế hoạch bảo hiểm: 26.723 triệu đồng.

V. Tài chính, chi phí giá thành

1. Về chi phí

a) Dự kiến kế hoạch chi phí sản xuất điện năm 2026 là **10.040.802 triệu đồng** (Chi tiết tại Biểu số 5a và Biểu số 5b). Trong đó:

- Chi phí nhiên liệu: Kế hoạch chi phí nhiên liệu là 8.378.239 triệu đồng. Bao gồm các nhiên liệu than, dầu FO, dầu DO. Chi phí này được tính trên cơ sở suất tiêu hao, sản lượng và giá nguyên liệu theo các hợp đồng đã ký kết.
- Chi phí vật liệu: Kế hoạch chi phí vật liệu là 168.223 triệu đồng. Bao gồm vật liệu phụ, vật liệu sửa chữa thường xuyên, vật liệu phân xưởng, công cụ dụng cụ sản xuất, vật liệu văn phòng.
- Lương và bảo hiểm xã hội: Kế hoạch là 257.552 triệu đồng (bao gồm cả lương hoạt động khác).
- Khấu hao tài sản cố định: Kế hoạch là 459.359 triệu đồng.
- Các khoản dịch vụ mua ngoài: Kế hoạch là 83.247 triệu đồng, bao gồm mua điện, Bảo hiểm tài sản, các chi phí dịch vụ mua ngoài khác.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định: Kế hoạch là 431.105 triệu đồng phục vụ công tác đại tu tổ máy số 3, trung tu tổ máy số 1 (trong đó chi phí SCL năm 2026 đã ước tiết giảm 30%).
- Chi phí bằng tiền khác: Kế hoạch là 263.076 triệu đồng, bao gồm thuế tài nguyên, tiền thuê đất, tiền ăn ca và các khoản chi phí bằng tiền khác (trong đó chi phí lãi vay vốn: Kế hoạch là 500 triệu đồng).

b) Chi phí sản xuất khác là **3.814 triệu đồng**.

– **Tổng chi phí năm 2026: 10.044.616 triệu đồng**

** Nhận xét: Về chi phí cho KHSXKD năm 2026, công ty đã tính toán và tiết giảm một số hạng mục, cụ thể:*

- + Tiết giảm 30% đối với dầu FO và 15% đối với một số vật liệu phụ.
- + Tiết giảm 30% đối với chi phí sửa chữa lớn.

- + Tiết giảm 35% đối với các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài và 30% đối với chi phí bằng tiền khác.

c) Chi phí bổ sung mua vật tư chiến lược dự phòng

Công ty bổ sung thêm chi phí mua bổ sung vật tư dự phòng chiến lược (nằm trong danh mục vật tư dự phòng tối ưu), Công ty không ghi nhận chi phí này vào năm 2026, chỉ ghi nhận theo thực tế sử dụng.

2. Về doanh thu năm 2026 là 10.620.420 triệu đồng.

Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện: 10.583.595 triệu đồng.
- Doanh thu bán tro xỉ, thạch cao 12.865 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 20.000 triệu đồng.
- Doanh thu sản xuất khác: 3.960 triệu đồng.

a) Doanh thu sản xuất điện được tính trên cơ sở sau:

Doanh thu được tính theo Công thức sau: **$R_t = Q_m * FMP + Q_c * (P_c - FMP)$** . Trong đó:

i) Doanh thu Cfd: $Q_c * (P_c - FMP)$

- Sản lượng hợp đồng Q_c : Công ty cố gắng phát đảm bảo sản lượng điện hợp đồng Q_c sản lượng là 4.035,57 triệu kWh (dựa theo cách tính Q_{cmin} BCT giao và Q_c thực tế 6 tháng đầu năm 2026).

- Giá hợp đồng PC: năm 2026, giá HĐ P_c tính toán là 1.750,43 đ/kWh.

- Giá toàn phần thị trường điện: qua thống kê giá toàn phần bình quân của thị trường điện năm 2025 rất thấp là 929,8 đồng/kWh, nếu chỉ tính các giờ cao điểm vào khoảng 1.200 đ/kWh không đủ bù đắp chi phí biến đổi của Công ty, trong năm 2025 Công ty phải chào bằng giá trần bảo chào và thanh toán theo sản lượng Q_{con} . Do đó, Công ty ước tính giá toàn phần thị trường điện FMP năm 2026 bằng bình quân giá SMP do NSMO công bố trên trang Web TTĐ dự kiến cho năm 2026 (có cập nhật thực tế 4 tháng đầu năm 2026) là 1.485 đồng + giá CAN bình quân là 129 đồng=> Giá FMP là 1.514 đồng/kWh. Giá toàn phần này cao hơn giá biến đổi khoảng 151 đồng, như vậy Công ty có lợi nhuận từ thị trường 151 đồng/1 kWh.

➔ Doanh thu Cfd = 954.131 triệu đồng.

ii) *Doanh thu từ thị trường điện: $Q_m \cdot FMP$*

- Q_m là sản lượng điện giao nhận: 6.269,96 triệu kWh.
 - FMP là 1.514 đ/kWh (như đã phân tích ở trên).
- ➔ Doanh thu thị trường điện = 9.492.714 triệu đồng.

iii) *Thuế phí được thanh toán qua giá điện*

Phần này ước tính đạt 136.750 triệu đồng. Doanh thu này cũng đã được cân bằng trong chi phí sản xuất tại mức thuế tài nguyên và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

(Chi tiết tính toán doanh thu theo Biểu số 4.1- tính doanh thu sản xuất điện)

* **Nhận xét:** Với doanh thu, chi phí năm 2026 như trên lợi nhuận trước thuế đạt 575.804 triệu đồng.

VI. Kế hoạch đào tạo

Mục tiêu là tập trung triển khai các nội dung đào tạo phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty phát điện 2.

Ước tính chi phí khoảng: 5.990 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 8d).

VII. Các nội dung khác

1. Kế hoạch vật tư

a) Kế hoạch vật tư cho sửa chữa thường xuyên + Dụng cụ các đơn vị

Vật tư sử dụng thường xuyên gồm những mặt hàng thường dùng cho công tác sửa chữa thường xuyên của Công ty năm 2026, phần lớn có thể mua được trong nước.

Công ty đã tiến hành triển khai rà soát lên khối lượng vật tư và lập dự toán chi phí cho phần sửa chữa thường xuyên Công ty ước tính khoảng 88.000 triệu đồng sau tiết giảm (gồm vật liệu và công cụ sản xuất).

b) Kế hoạch dầu, mỡ, nhớt bôi trơn, hóa chất, bi nghiền

Gồm các loại dầu, mỡ, nhớt bôi trơn, bi nghiền than, bi nghiền đá vôi, nước công nghiệp... cần thiết bổ sung cho công tác vận hành, ước tính giá trị đã tiết giảm khoảng 74.070 triệu đồng (chi tiết theo biểu số 5b.2). Công ty xây dựng trên cơ sở sản lượng, suất tiêu hao và cập nhật đơn giá vật tư mới nhất đã được Công ty ký kết hợp đồng.

2. Kế hoạch trang bị an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn

Kế hoạch trang bị an toàn vệ sinh lao động năm 2026 được Công ty lập theo Luật ATVSLĐ số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015, ước tính chi phí này trước tiết giảm là 24.348 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 5b.4).

3. Kế hoạch bảo hộ lao động

Nhằm trang bị tốt cho người lao động khi tham gia vận hành tổ máy một cách an toàn, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo hộ lao động, ước tính chi phí này cho năm 2026 là 4.326,45 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 5b.6).

4. Kế hoạch mua sắm, đầu tư TSCĐ năm 2026

Công ty dự kiến kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định và đưa vào chi phí khấu hao hàng năm. Hiện tại có một số mục Công ty đã lập được khái toán, dự toán. Những mục chưa có dự toán, Công ty sẽ tiến hành lập và báo cáo cấp thẩm quyền theo qui định trước khi triển khai.

5. Kế hoạch an ninh quốc phòng

Tiếp tục phát huy những công việc đã đạt được trong năm 2025, nhận thức rõ được trách nhiệm của Công ty đối với An ninh quốc phòng. Năm 2026, Công ty tiếp tục có kế hoạch tăng cường các hoạt động huấn luyện, diễn tập, đóng góp quỹ an ninh quốc phòng... phối hợp với các đơn vị công an địa phương nhằm giữ gìn an ninh, trật tự khu vực hai Nhà máy.

Ước tính chi phí khoảng 8.160 triệu đồng (chi tiết tại Biểu số 5b.5).

6. Kế hoạch nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, hợp lý hoá sản xuất

Trong suốt quá trình vận hành, đến nay các thiết bị nhà máy đã xuất hiện một số hiện tượng không phù hợp, làm tăng chi phí vận hành. Đến nay Công ty đã tập hợp được nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã và đang ứng dụng tốt cho nhà máy trong quá trình vận hành. Để khuyến khích động viên tinh thần làm việc, hăng say nghiên cứu sáng tạo của CBCNV, do quỹ KHCN vẫn còn, do đó không phát sinh thêm chi phí năm 2026.

(Chi tiết tại biểu số 5b.3).

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO